

DẶN DÒ

Tuần này các em học ôn tập Flyers – Listening, Reading & Writing

Từ vựng:

1. necklace: dây đeo cổ, chuỗi hạt (vàng, ngọc)
 2. a project: một dự án
 3. a journalist: nhà báo, ký giả
 4. eagle: chim đại bàng
 5. a chemist's: cửa hàng dược phẩm
 6. geography: địa lý
 7. geography teacher: Giáo viên địa lý
 8. torches: đèn pin = flash - light
 9. treasure: kho báu
 10. hid: (hide – hid – hidden) : giấu giếm; giữ kín (một điều gì) hoặc ẩn nấp.
- *Để có kết quả tốt trong việc học tiếng Anh. PH vui lòng nhắc nhở các em luyện viết từ, hoàn thành phiếu luyện tập và chụp hình gửi qua Zalo GVTA của lớp sẽ kiểm tra cho các em.*
- *Tuần sau các em sẽ học Review 3. Em nhớ xem bài trước nhé!*

Trân trọng!
GVTA